

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN THỚI LAI

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**

MÃ HIỆU : QT.NV.02  
LẦN BAN HÀNH : 02  
NGÀY BAN HÀNH : 29/07/2022

|           | SOẠN THẢO   | SOÁT XÉT   | PHÊ DUYỆT   |
|-----------|---|--|---|
| Họ và tên | Lương Thị Tiên  | Võ Đình Luật   | Lê Phát Đạt   |
| Chữ ký    |  |  |  |
| Chức vụ   | Thư ký  | Phó Chi cục trưởng   | Chi cục trưởng  |



|   |   |                |          |
|---|---|----------------|----------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS<br/>HUYỆN<br/>THỚI LẠI</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ<br/>TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.02 |
|   |   | Ngày ban hành: | /07/2022 |
|   |   | Lần ban hành:  | 02       |
|   |   | Trang:         | 2/9      |

## **MỤC LỤC**

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



|   |   |                |          |
|---|---|----------------|----------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS<br/>HUYỆN<br/>THỚI LAI</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ<br/>TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.02 |
|   |   | Ngày ban hành: | /07/2022 |
|   |   | Lần ban hành:  | 02       |
|   |   | Trang:         | 4/9      |

## **1. MỤC ĐÍCH**

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

## **2. PHẠM VI**

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; và bộ phận Văn phòng Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

## **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

## **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

THADS: Thi hành án dân sự

|   |   |                |          |
|---|---|----------------|----------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS<br/>HUYỆN<br/>THỚI LAI</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ<br/>TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.02 |
|   |   | Ngày ban hành: | /07/2022 |
|   |   | Lần ban hành:  | 02       |
|   |   | Trang:         | 5/9      |

## 1. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|            |   |                  |                |
|------------|---|------------------|----------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>  |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</li> <li>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</li> <li>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong THADS;</li> <li>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</li> </ul> |                  |                |
| <b>5.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | 1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án <b>hoặc</b> Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án <b>hoặc</b> biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án;   | x                |                |
|            | 2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.   |                  | x              |
| <b>5.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>   |                  |                |
|            | 01 bộ   |                  |                |

|                                       |   |                |          |
|---------------------------------------|---|----------------|----------|
| CHI CỤC<br>THADS<br>HUYỆN<br>THỚI LAI | <b>QUY TRÌNH<br/>NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ<br/>TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.02 |
|                                       |   | Ngày ban hành: | /07/2022 |
|                                       |   | Lần ban hành:  | 02       |
|                                       |   | Trang:         | 6/9      |

|            |   |
|------------|---|
| <b>5.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>  |
|            | Theo quy định   |
| <b>5.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>   |
|            | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ   |
| <b>5.6</b> | <b>Lệ phí</b>   |
|            | Mức phí thi hành án dân sự phải nộp theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự |
| <b>5.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>  |

**QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

| TT        | Trình tự   | Trách nhiệm                                    | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                   |
|-----------|--|--|----------------|------------------------------------|
| <b>B1</b> | Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án  | Người được thi hành án/<br>Người được ủy quyền | Giờ hành chính | Đơn đề nghị<br>BM.NV.02.01         |
|           | Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án   |  |                | Biên bản thỏa thuận<br>BM.NV.02.02 |
|           | Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án |  |                | Biên bản giải quyết<br>BM.NV.02.03 |
| <b>B2</b> | Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả  | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ                        | Giờ hành chính | Phiếu nhận đơn<br>BM.NV.02.04      |
| <b>B3</b> | Phân công xử lý hồ sơ  | Lãnh đạo<br>Chi cục                            | 01 ngày        |                                    |

|   |   |                |          |
|---|---|----------------|----------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS<br/>HUYỆN<br/>THỚI LAI</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ<br/>TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.02 |
|   |   | Ngày ban hành: | /07/2022 |
|   |   | Lần ban hành:  | 02       |
|   |   | Trang:         | 7/9      |

|           |  |  |         |   |
|-----------|--|--|---------|---|
| <b>B4</b> | Thẩm định hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.   | Chấp hành viên   | 03 ngày | Văn bản thông báo cho người được thi hành án                      |
| <b>B5</b> | Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Chi cục về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo  | Chấp hành viên   | 02 ngày |   |
| <b>B6</b> | Duyệt hồ sơ đề nghị  | Lãnh đạo Chi cục   | 02 ngày |   |
| <b>B7</b> | Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án<br><br>Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án | Chấp hành viên   | 02 ngày | Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án<br>BM.NV.02.05 |
| <b>B8</b> | Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá  | Người được thi hành án, người phải thi hành án/<br>người được ủy quyền | 30 ngày | Biên bản giải quyết<br>BM.NV.02.03                                |
| <b>B9</b> | Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người   | Chấp hành viên   | 03 ngày |   |

|   |   |                |          |
|---|---|----------------|----------|
| <b>CHI CỤC<br/>THADS<br/>HUYỆN<br/>THỚI LAI</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ<br/>TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC<br/>THI HÀNH ÁN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.02 |
|   |   | Ngày ban hành: | /07/2022 |
|   |   | Lần ban hành:  | 02       |
|   |   | Trang:         | 8/9      |

|            |   |   |  |   |
|------------|---|---|--|---|
|            | <p>phải thi hành án</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án;</li> <li>- Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thực hiện giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án.</li> </ul> |   |  |   |
| <b>B10</b> | Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án   | Lãnh đạo<br>Chi Cục                             | 03 ngày  |   |
| <b>B11</b> | Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án  | Chấp hành<br>viên                               | Thời gian<br>theo quy<br>định của<br>pháp luật<br>và tình<br>hình thực<br>tế |   |
| <b>B12</b> | Thu phí thi hành án dân sự  | Chấp hành<br>viên,<br>Người được<br>thi hành án | Sau khi<br>nhận tài<br>sản   | Biên lại thu phí<br>Quyết định thu phí<br>BM.NV.02.06 |



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**VỀ VIỆC NHẬN TÀI SẢN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN THI HÀNH ÁN**

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú).....

Địa chỉ: .....

Họ và tên người được thi hành án .....

địa chỉ: .....

Họ và tên người phải thi hành án .....

địa chỉ: .....

Căn cứ Thông báo số.....ngày tháng.....năm .....của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành, đề nghị:

**1. Nội dung đề nghị:**

.....  
.....

**2. Lý do:**

.....  
.....

**3. Các tài liệu kèm theo**

- Quyết định thi hành án số.....ngày ...tháng .....năm ..... của .....

- Tài liệu có liên quan khác .....

.....

..... ngày .... tháng .... năm 20.....

**Người đề nghị**

*(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên  
để trừ vào tiền được thi hành án**

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... tại.....

.....  
Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số.....ngày ..... tháng ..... năm .....của  
Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Căn cứ.....  
(Quyết định kê biên tài sản hoặc văn bản bán đấu giá thành hoặc biên bản thỏa thuận  
của đương sự về việc nhận tài sản để thi hành án).

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Đại diện chính quyền địa phương

Ông, bà:....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông, bà: ....., đại diện VKSND.....

Ông, bà:....., đại diện.....

Bên được thi hành án, ông (bà): .....

địa chỉ: .....

Bên phải thi hành án, ông (bà): .....

địa chỉ: .....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có).....

địa chỉ: .....

Tiến hành giao tài sản của.....

cho.....

Tài sản giao nhận gồm (nêu rõ từng loại tài sản):.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Ông (bà).....đã nhận đủ số tài sản đã nêu trên, không có ý kiến gì khác. Ông bà..... phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản kể từ thời điểm nhận.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thành ....bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên.

**CHẤP HÀNH VIÊN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN VKSND**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ  
LIÊN QUAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Về việc giải quyết việc thi hành án**

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm 20...., tại:  
.....

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày .....tháng ..... năm ..... của  
Chi cục Thi hành án dân sự .....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):....., chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà):....., chức vụ: .....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Với sự tham gia của:

Ông (bà):.....

Ông (bà):.....

Ông (bà):.....

Lập biên bản giải quyết việc thi hành án đối với ông  
(bà):.....

Địa chỉ: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ông (bà):.....cam đoan lời trình bày trên đây là đúng sự  
thật, nếu sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thành ....bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN.....**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Số: ...../PNĐ-THADS

....., ngày ..... tháng..... năm 20..

**PHIẾU NHẬN ĐƠN**

Chi cục Thi hành án dân sự .....

Nhận đơn của: .....

Địa chỉ: .....

Nội dung đơn:

.....

.....

Các tài liệu kèm theo:

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: ...../TB-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ**  
**vào số tiền được thi hành án**

Kính gửi: (người phải thi hành án).....

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày ....tháng .... năm ..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng ..... năm ..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành ngày .....tháng.....năm 20... của .....

Căn cứ Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án ngày.....tháng.....năm 20.... của .....

Ông (bà): .....địa chỉ:.....

Đồng ý nhận các tài sản đã kê biên sau để trừ vào số tiền được thi hành án:

1-.....

Trong thời hạn 30 ngày nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản thì Chấp hành viên sẽ giao tài sản cho người được thi hành án.

Vậy, thông báo để.....biết./.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

Số: ...../QĐ-CCTHADS

Thới Lai, ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thu phí thi hành án dân sự**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; Điều 46 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 5 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính;

Căn cứ ..... của Tòa án nhân dân .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số ...../QĐ.CCTHADS ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chi cục .....

Căn cứ kết quả thi hành án của của ..... thực nhận,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu tiền phí thi hành án của: .....

Địa chỉ: .....

Số tiền phải thu là: .....

**Điều 2.** Người được thi hành án, Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán thi hành án dân sự và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện KSND;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.